

Chuyến Đi Biệt

Chuyến tàu lùa rú lên hời cời rồi từ từ chuyển động. Thoa, người em gái của tôi cố gắng vươn mình đưa chiếc nón thật cao vẩy chào tiễn biệt. Không biết “được-thua” thế nào, cũng như nhiều lần tiễn biệt trước, tôi có cái linh cảm thành công hơn là thất bại. Nguyệt ngồi bên tôi, đôi mắt nhòa lệ quay lại ngược theo đoàn tàu với ý nghĩ ngẩn ngang. Trời chiều tháng Tư nắng hạ vẫn còn bức ngạt, tỏa cái oi ả kinh niên vươn vẩy thân tàu. Tôi lặng thinh nhìn hàng dừa rồi cảnh chạy theo bóng tàu; buồn, hời hộp hay lòng chùn xuống thật sâu khi gia tộc mới giây một nhanh. Gió đập vào cửa sổ, Nguyệt đưa tay kéo sập màn gương, tôi còn lại ý chừng nhìn ngòm quê hương một lần cuối với cảm giác tê tái, âm thầm...

...Không còn cách nào khác hơn là phải ra đi. Với tội danh “tham gia chống đối chính quyền cách mạng” trong vụ án “Đội Non Hoa Sen”, tôi gỡ hết bản cuốn lịch trong trại giam Kim Sơn rồi bị trục xuất khỏi Sài Gòn về trình diện nơi chôn nhau cắt rốn. Miền trung, quê hương tôi đón nhận hình hài gầy còm này bằng những ngày tháng đọa đầy, xoi mói và khổ sai tiếp tục. Thời gian chỉ là kiếp phù du giã tạm với tiếng kèn nông trường có sức mạnh thấu miên, đi cùng với “đồng bào thật sự” của tôi trải qua bao ngày tháng tiêu tụy, khổ ải, đói rách, bệnh tật, chết tha thiết gì với hiện tại, tương lai.

Nguyệt đã xuất hiện như cái phao trên biển cả mà chính tôi là kẻ ngụp lặn trong hôn mê. Cuộc sống bồng chực nở hoa trên đá khi nàng thường xuyên đôn an ủi và khuyến khích tôi từ giã bi quan.

Vâng! tôi đã bi quan thật sự khi tất cả chỉ là áng mây đen. Cha tôi gầy gò trong lao tù rồi mòn mỏi chờ phút giây tự do không bao giờ đến. Ông đã mất khi tuổi đời chưa quá lục tuần mà ước mơ vẫn vẹn cũng chỉ là hư vô. Mẹ tôi tần tảo nuôi con, nuôi con đến độ còng lưng, tần phôi, bữa đói, bữa no nhưng vẫn một lòng kiên trì giúp con nếm nghiệp phụ thân. Là

một nhà Nho lỗ vận, gặp lúc đất nước ngổa nghiêng, cha tôi gòn liến với vận mệnh quốc gia suốt chiều dài lịch sử bốn trăm – bốn trăm năm mà lá cờ tiên phong vẫn duy trì ý chí quốc gia dân tộc. Vì vậy, dù cha là cậu con trai độc nhất, bà vẫn muốn tôi thoát ly khỏi cái xã hội đầy căm hận, độc tài và ngu xuẩn giữa sự bóc lột con người với nhau xảy ra nhan nhản đó đây.

Nguyệt may mắn hơn khi còn cha mẹ và tình thương quyên thuộc bao bọc chăm lo, nàng mang hơi ấm từ chút yêu thương gia đình sưởi ấm cõi lòng tôi khi bị rơi vào hụt hẫng, cô đơn, điều hiu, chán nản.

Cha còn vài hôm nữa là đón giao thừa mừng xuân Canh Thân. Mùa đông năm nay cũng được thuận gió xuôi mùa nên lụt lội triền miên thêm trận bão hải hùng đầu tháng Chạp như tạt những hàng cau, bụi chuối bên hiên, gieo cái đói vẫn dĩ quá dài từ độ bốn trăm năm càng thêm rách tướp. Cha thiết tha gì đến hoa xuân, ban công an đã “mời” chúng tôi lên quận dọn vệ sinh đón tết bốn ngày, tết nhiên một tối đêm giao thừa ở trong “huyện đường” thì tân niên cũng cha là ngày tháng phôi pha. Biết mai tôi “được mời” lên đường, Nguyệt mang tặng vài đòn bánh tét và hũ dưa kiệu trong tiến trình lao động đón xuân. Mẹ đã nhận thay tôi với tết cả tấm lòng.

Chiều mừng hai tết được về thắp hương cúng vái gia tiên, mẹ đem chuyện quà cáp mà dặn dò tôi không quên đến nhà Nguyệt tạ lòng cảm ơn. Vẫn thân quen, chòm xóm với nhau, ba Nguyệt cảm được nỗi khổ tâm của kẻ mất cha trong mối hận âm thầm thương tâm thêm cái nhìn nặng trĩu của kẻ đương quyên luôn soi mói những bước chân hụt hẫng, chuyện vẫn một hồi, như cảm nhận sự hoang phí tuột thanh xuân khi sống ở quê hương với những tảng đá đen chực đè lên nghiêng nát; ông có ý giúp tôi trốn thoát khỏi mảnh vườn có hàng tre, bụi chuối trực góc phơi cành.

Như đóm lửa ấm lòng, như cánh hoa mát lịm giữa sương mai, Nguyệt đã ban cho tôi những ngọt mật của hương yêu và gòn lại nụ cười trên môi tôi sau bao năm chìm khuất. hai bên gia đình triu mến đã là nhịp cầu cho lễ đính hôn để chúng tôi cùng nắm

tay đi vào cuộc đời đầy kỳ hoa dị thảo.

Ga xe lửa Bình triệu quá phức tạp với người buôn, kẻ bán, hành khách tứ phương. Chuyện cướp giật, trộm lột thêm những hù dọa của đám bộ đội phò binh vào từ chiền trường Cam bốt làm thêm trộm trợn vẻ nên một bức tranh loạn sắc đầy đồ hình như cẩu tội lỗi, sát phạt, lừa dối nhóp nhөр. Tôi đã quen với không khí bốt lương và lưu manh khi chung đụng giữa đám tù hình sự, nhưng Nguyệt thì sợ hãi, ngại ngùng và lo lắng khôn nguôi. Cẩu ngõ của Sài gòn, bài học thuộc lòng mà nàng càng nhớ như một hòn ngọc mỹ miều, tươi tắn có “bên Chương dương, có cầu Công lý, có đường Tự do” đành đoạn giết chết ý tưởng tuyệt vời cùng sự pha trộn hời mang giữa màu sắc, hình ảnh và âm thanh đầy hời ám.

Với sự dẫn dắt theo hợp đồng, chúng tôi tìm đến Phú Lâm trong căn nhà trọ đồ kíp sớm mai ra xa cẩu miền tây hướng vào vùng Trà vinh, Vĩnh long, Thới nới. Chưa một lần ra khỏi tỉnh thành, Nguyệt đi xa lần này là một trải ngại tự thân không khiếm, đường sá đầy ỉ gà, ỉng khói xe nhồi mùi dầu khét ngột khiếm nàng bị nôn mửa, ọi ra thới mặt xanh. Có linh cẩu gì đó mà nàng ngẫm ngại xuống phà Bắc Mỹ Thuận, cẩu chen lần, chợ đen, đứng xe than, ngẫm xe kéo, ăn xin, cùi hời, trà đá, trái cây, chười rĩa, giành mội là một khung trời đầy thương tâm đập nhau mà sảng. Tội nghiệp cho Nguyệt, dù tá túc dưới vòm trời xã hội chới nghĩa đã ba bên năm nhưng tâm hời trình nguyên chưa từng bị ác nghiệp bĩa vậy, hà huống là cộ xác với bốt lương, vô đạo. Rồi cùng, chúng tôi cũng đến được điểm hẹn bên xe lôi Trà vinh, vùng châu thới có những đườ rừng ăn thông ra biển qua các cẩu Cẩu chiền, Cung hời, Hàm lương, Ba lại.

Chúng tôi nhập bọn với hai gã thanh niên cao ráo, mặc áo quần bà ba đen, cũ đồ lộ mái tóc tân thời và cẩu chân trộm phau đồ tợ cáo cái gian dời của kẻ thị thành. Nguyệt kéo tay tôi đi chới chậm đồ phòng những bốt trộm xới ra, kinh nghiệm nhạy cẩu và tợ mội của con gái làm tôi thới phục rới tự trách mình hơi hời tợ.

Chiếc đèn dầu Hoa Kỳ lóe sáng tí tẹo chiếu nhận diện người đi mặt thật gần; dù vọt vọt và đuối sức, Nguyệt không tài nào ngó được, thỉnh thoảng dùng chiếc khăn tay quơ nhẹ để xua đuối lũ muỗi đói vo ve. Tiếng gà cọt lên lúc canh hai, tôi thiếp đi một đỗi rồi bừng mắt dậy vịn thềm nàng ngái đợy trong im lặng náo n.

-Sao em không nằm nghỉ một lát cho khỏe, đi cày ngày mệt lắm rồi mà! Nguyệt đặt tay lên má tôi vừa âu yếm lo lắng, vừa trấn an dè dặt:

-Anh nghỉ cho lại sức, em không ngó được nên mới ngái đuối muỗi cho anh, dường như em linh cảm bất an nên lòng bồn chồn sao đợy!

Tôi bật dậy, gượng cười cho nể hoang mang tội nghiệp của nàng tiêu tan:

-Đừng vớ vẩn, mới xa nhà có vài hôm mà đã nhớ thương. Nào! nằm xuống ngủ đi!.

Tôi kéo nàng ôm chặt vào lòng, hơi ấm và tình yêu dạt dào vô tận quyện lấy nhau. Tiếng ngáy khò khò của bác chủ nhà và tiếng muỗi vù vù phát lên sóng âm thanh kì quặc. Trong sâu thẳm tận cùng gan ruột, tiềm thức tôi dâng lên niềm lo sợ mất nàng...

Động cơ máy Koler rẽ nước xanh xạch chạy ngoài bờ sông. Tôi giật mình khi ai đó gọi mọi người tỉnh thức. Lay nhẹ Nguyệt ngái dậy, tôi dò dẫm tìm đôi dép rồi theo bóng đèn dẹt nàng lên ghe. Bờ lau, nước thềm triu dâng lên ăm ắp, hàng dừa, hàng liễu nhún nhor dưới ánh trăng mừng. Chiếc tốp ráng chọt chứa sáu người lướt dấn ra giữa khơi rồi xuôi theo giòng nước. Tôi hít một hơi dài để đề nén những phập phồng đang phát tác. Nguyệt run sợ bồn chồn vì sóng nước bập bính đang vô tình dấn lức bao căng thềm hiềm nguy mà trí nàng chưa kịp tưỏng tượng.

Năm tiếng đong hơ bồn loạn, chiếc tốp ráng giẫm tốc độ luồn vào rạch đước. Tôi cõ hình dung ra “Đám Dạ Trạch” mà xưa kia

Lý Quang Phục đã dùng làm căn cứ để đánh giặc Lương biết bao gian khổ, giờ đây đứng giữa đất trời, chưa định rõ vị trí nơi nào nhưng quỳ thật trời đất bao la mà một chén bình an mình chẳng có.

Lớp bùn sền sệt quện lên với những gốc bần, đước, chà là chĩa ngọn những đỉnh ba sọc hoặc đâm vào lòng chân, khủy tay, ngập ngựa đến mắt cá, tôi cố gắng lấy hết bình tĩnh để dìu Nguyệt lội qua. Vài gã thanh niên phía trước lại là người Hoa có vẻ nhút nhát, con đũa họ bu lên bốp đùi vội hoảng hốt la làng ới ới! Mười đôi từ truyền kiếp được dịp nghe hơi người tã ra ngùn ngụt, chúng tôi vội bỏ lá quơ tứ tung hồng tránh né sự tấn công không khi nào...

Mặt trời chùn xuống, ánh nắng chiều bỗng chợt buồn thiu. Trong rừng đước đôi mắt thơ ngây của Nguyệt nhìn tà dương với bao tâm trạng như tấn tuồng sắp hạ; đôi, cô đơn và một nỗi chết ngạt từ ký ức tự khắc dâng lên. Lòng tôi tựa hồ như lừng lững nỗi quanh quẩn man mác ngự trị. Nguyệt không đâu được nước mắt, xìa nắm tay nàng an ủi vài lời mà khóe lệ của tôi cũng ngấn rưng rưng. An ủi Nguyệt hay an ủi mình, tôi tự hỏi để đánh bật nỗi hốt hui từ từ xâm lấn tâm thức. Cái lạnh giữa trời nước cả cây thẫm thẫm vào vai gây người con gái mộc mạc, hàm răng Nguyệt run lên từng cơn khi nàng cúi gục xuống ngực tôi tìm hơi ấm. Nàng lên cơn sốt giữa chén hoang vu, tôi chơi vơi, bất lực trước viễn tượng đen thui mới chạm vào đời.

Chiếc ghe trôi lại đón chúng tôi khi chập choạng quáng gà. Lên ghe, tài công không phải người ban sáng mà là cô gái khoanh độ mười lăm. Thầy Nguyệt lồm lem bùn đất và run cầm cập, cô gái cúi hẳn ngang cổ đưa cho Nguyệt quần đùi. Gió thẫm lạnh, tôi cảm ơn nhận lấy vì hành trang hai đứa bỏ lại tất cả khi bị giục lên đường.

Đột bộ lên gò đất khi ánh trăng mừng Ba vệt vằn cây sào. Cô gái dẫn đường chỉ lối đi vào một mô đất đầy gai lưởi long cật đôi chân trơn rơm rớm màu hồng. Tôi biết Nguyệt đau lắm nhưng nàng cố gắng, khoanh khoanh này chỉ biết làm sao hơn. Vừa

đặt chân lên gò đất khô ráo, tôi nhìn qua đám chà là thấy khoảng mười người lồm lét nhìn nhau, họ chờ túc số đầy đủ để nhập bọn bơi ra giữa khơi cho thúng vớt lên thuyền. Trời ơi! giờ phút này làm sao cho nàng biết bơi? Tôi chần chừ tìm cách trong khi Nguyệt bắt đầu sụt run bần bật.

Dưới ngấn trăng mờ vài người lao xuống nước rồi đi dùng bơi ra xa, có ai đứng trên bờ gọi ới ới rồi tiếng thúc giục từ khoang thuyền càng vội cấp bách hơn. Tôi nao núng khi nghe tiếng hối thúc vài ba phút nữa như neo; bất chấp hiểm nguy lôi tay Nguyệt dò dẫm bước xuống lòng sông nhưng bùn sinh cứ dìm đôi chân trên nhận chìm tội nghiệp! Nguyệt hụt chân ngã quỵ bị uổng vài hơi nước, nàng hoảng hốt la lớn rồi quờ quạng thối lui vào bờ, tôi bần loạn đuổi theo. Chợt nhiên, tiếng AK từ sau vang lên chát chúa bần xối xối vào đám người lơ lửng trên bờ. Thuyền lớn hốt hải rút neo quay mũi lái.

Tiếng trố con thét lớn rồi thêm vài người rú lên đau đớn khi làn đạn cày bụi cát bốc mùi khét lẹt. Tôi hét Nguyệt nằm xuống khi nàng gào lên sự thảng thốt, trườn người về phía trước, tôi cố kéo nàng lăn qua bờ đề. Nguyệt bậm môi rồi đẩy tôi ra, giục giã:

-Anh bơi mau ra đi, mặc em! Đừng nản ná nữa!

Tôi chột lặng mấy giây rồi vực nàng ngẩng dậy. Xuyên qua làn đạn AK, tôi linh cảm nàng bị thương đầu đó, Nguyệt gỡ tay tôi rồi nói như van lơn qua tiếng gầm thét của loạt đạn quá gần:

-Trời ơi! Anh còn ngẩng đó, tàu quay mũi ra rồi, lẹ lên kẻo trố!. Nàng đập tay xuống đất rồi thản thúc:

-Mặc cho em ở đây, công an chạy đôn kia kìa.

Ruột gan lộn thành đoạn, tôi lừng khừng nản ná; thấy vậy Nguyệt quát lên như ra lệnh sát vào mặt:

-Chạy đi!!!

Bấm lòng lao xuống nước, tôi bơi mấy sải dài nghe trên đầu làn

đạn vèo vèo. Mũi tàu như quay ngược hướng, rú ga quanh vòng lại, tôi gồng gượng toàn sức bình sinh quạt cánh tay liên hồi, may quá, tôi vớ được giây neo cũng là lúc sự rủi ròi ập xuống...

Hai mươi mốt ngày kể tiếp, chiếc thuyền lớn lướt thây táng mười bảy người trong tổng số sáu mươi lăm hòm phiêu phách táng. Hết nước, cạn lương thực từ ngày thứ năm, tàu chết máy nổi trôi vô định, tôi chộp sững với niềm tin mãnh liệt vào một sự mưu nhiệm của Bụt tát Quán Âm và của Nguyệt. Những giọt sương khuya trên boong tàu và nhìn vì sao lấp lánh giữa không trung là ánh lửa rực sáng trong tự tâm sâu kín nhất mà hòm tôi lèo lái cái xác thân ngũ uẩn hוו như tê liệt cảm quan. Tôi thiếp đi bao lần rồi lại hồi tỉnh, tiếng rên rĩ tận đáy lòng như một mệnh lệnh cực kỳ linh thiêng cho mũi tôi tiếp tục hít thở, tim tôi không được ngừng đập để ngày mai cùng Nguyệt vào đời!.

Palawan đón nhận con tàu định mệnh 65/17 với tình thương ty nạn của kiếp nhân sinh.

Ngày tháng ẽ chộp của nhớ nhung phồng lên đầu lớp muỗi tiêu ngấm bạc. Bốn tháng sau nhận được tin nhà, em gái tôi ngập ngừng viết chưa trọn ý: “-Vết thương hằn sâu vào ngực, máu ra nhiều trên con lạch thiêu bước chân người, Nguyệt đi vào giấc ngủ thiên thu ở vùng đất cực nam tổ quốc!”

Tôi hét lên một tiếng thảng thốt, trố mắt nhìn kẻ từng nét chữ trong thư với hy vọng kẻ nào viết cho ai đó, nhưng không! nét chữ của Thoa mà chính tôi đã bao lần cầm tay em tập viết; trời ơi là trời!.

...Tôi sống như kẻ mộng du bên mái hiên chùa Quảng Đức để hàng ngày chứng kiến biết bao nhiêu câu chuyện thương tâm của kẻ vừa đến. Sự kiện người ăn thịt người để sống sót trên con tàu lênh đênh giữa biển cả hàng bốn năm chục ngày, chuyện hồi tặc Thái lan cướp bóc, bốn giết đàn ông để hãm hiếp đàn bà phụ nữ rồi dấn đi một tích, chuyện bán bãi rồi dấn cớ cướp giật của đám công an biên phòng v.v cứ chùng chịt thêm nỗi bi ai, thẳm

thía cho bao k^h được mệnh danh là “boat people” chưa th^h hoàn h^hn.

Mười tháng sau có tên lên đường sang Hoa Kỳ, nhìn hàng vạn chiếc xe xuôi ngược giữa đại lộ thênh thang, tôi quyết định đứng lên trên đôi chân h^hng đ^h hóa thân thành Nguyệt trong tôi. Ngày tháng học tập, làm việc được nhân đôi vì không đ^h thời gian tr^hng v^hng cứ níu kéo vào dĩ vãng đau thương. Khi Ủy ban cứu người vượt bi^hn đ^hu tiên được hình thành đ^h gây quỹ cho các chuy^hn tàu ra khơi làm nhiệm vụ vớt đ^hng bào chơi vơi trên đại dương, tôi th^hy lòng mình xao xuy^hn mu^hn nhập cuộc tức thời vì giờ phút này trên mặt đại dương mênh mông kia có hàng vạn đ^hng bào tôi đang ch^ht khát, hay đang bị t^h trôi sau những trận h^hm hi^hp cướp gi^ht phi tang.

Người ty nạn v^hn còn thừa thớt nhưng t^hm lòng bà con đã th^h hiện tràn đ^hy bằng tờ bạc năm, mười hay hai mươi Dollar. Tôi hăng hái làm mọi công tác đ^h có thật nhi^hu ti^hn g^hi đ^hn các chuy^hn tàu tình thương vì s^h ti^hn có được tương đương với mạng người đang chơi vơi ch^ht khát đ^hn nơi. Chúng tôi tự nguyện thành lập một nhóm g^hm Tường Vi, Hữu Lực ôm thùng lác quỳn đứng trước c^hng chùa Giác Minh hay giáo đường Magaret trong những ngày cu^hi tu^hn. M^hi b^hn tin đưa v^h kèm theo con s^h và hình ^hnh những chiếc tàu được vớt, bao mệt nhọc và s^hu kh^h trong tôi ch^ht v^ht tan và ni^hm tin yêu càng tăng lên giữa tình người nhân ái.

Ch^hng ai bi^ht rằng, trong tận cùng sâu kín c^ha đáy lòng, việc làm không tên c^ha tôi su^ht mười m^hy năm ròng ch^h xin chút h^hi hướng cho một người được yên lòng nơi cõi chân như tịch tịnh.